TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2024/QĐST-HNGĐ	*Pleiku, ngày 16 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 52/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Nguyễn Công B, sinh năm 1978. Địa chỉ: Hẻm 459 L, Tổ 1, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai;

- Chị Hà Thị H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Hẻm 459 Lê Duẩn, Tổ 1, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Anh Nguyễn Công B và chị Hà Thị H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; đăng ký kết hôn tại UBND xã A, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số .. ngày ../../2000.

Quá trình chung sống, anh B và chị H đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Anh Nguyễn Công B và chị Hà Thị H có 03 con chung là Nguyễn Công T, sinh ngày 10/8/2001, Nguyễn Hà Thanh T1, sinh ngày 29/10/2004 và cháu Nguyễn Công T2, sinh ngày 30/5/2007. Đối với Nguyễn Công T và Nguyễn Hà Thanh T1

đã thành niên và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu T2 có nguyện vọng được sống chung với anh B khi cha mẹ ly hôn.

Ly hôn, anh Nguyễn Công B và chị Hà Thị H thỏa thuận:

- Giao con chung là cháu Nguyễn Công T2 cho anh B được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị H có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi 01 con chung hàng tháng số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho tới khi con thành niên và có khả năng lao động; thực hiện từ tháng 02/2024.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Nguyễn Công B và chị Hà Thị H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Công B và chị Hà Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Anh B tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

[5] Việc anh Nguyễn Công B và chị Hà Thị H cùng yêu cầu ly hôn, không yêu cầu chia tài sản và đã thỏa thuận việc trong nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có đủ căn cứ để công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Công B và chị Hà Thị H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công B và chị Hà Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao 01 con chung cháu Nguyễn Công T2, sinh ngày 30/5/2007 cho anh Nguyễn Công B được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Hà Thị H đóng tiền cấp dưỡng nuôi 01 con chung hàng tháng số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho tới khi con thành niên và có khả năng lao động, thực hiện từ tháng 02 năm 2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Nguyễn Công B và chị Hà Thị H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, anh Nguyễn Công B và chị Hà Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Anh B tự nguyện chịu lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: 0001251 ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Anh B đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- UBND xã A, tp Pleiku
(Giấy CNKH số .. ngày ../../2000);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Thơ